

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 405/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/4/2022

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Bà Phùng Thị Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1349/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2022/QĐ-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Lữ Thị N, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: XX đường số 1, phường 16, Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: YY tổ 37, ấp Thới Tứ 1, xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn, TP.HCM.

* Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh Ng, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: XX đường số 1, phường 16, Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: YY tổ 37, ấp Thới Tứ 1, xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 28/8/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lữ Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lữ Thị N đăng ký kết hôn với ông Huỳnh Thanh Ng tại UBND xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang vào ngày 19/12/2005 (Giấy chứng nhận kết hôn số 102, Quyển số 01). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không hợp tính tình, vợ chồng thiếu sự tin tưởng và tôn trọng nhau, cuộc sống vợ chồng không có sự chia sẻ, cảm thông nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, ức chế. Ông Ng có tính lẳng nhăng, quen nhiều phụ nữ bên ngoài, không có trách nhiệm với vợ con,

thường xuyên nhậu nhẹt, gây gổ rồi đánh đập bà N. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên tháng 02/2020 bà N đã từng nộp đơn yêu cầu ly hôn ông Ng tại Tòa án, qua động viên hòa giải bà N chấp nhận rút đơn để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, ông Ng không sửa đổi tính tình, vẫn chứng nào tật nấy. Do đó, từ năm 2020 bà N và ông Ng mặc dù sống chung một nhà nhưng vợ chồng sống ly thân nhau, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu ly hôn với ông Ng.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung là:

+ Huỳnh Thị Bảo Ng, sinh ngày 17/7/2010

+ Huỳnh Thanh Nh, sinh ngày 14/7/2012

Sau ly hôn bà N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng tiền nuôi 02 con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Huỳnh Thanh Ng trình bày:

Về hôn nhân: Ông Ng thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như bà Lữ Thị N trình bày là đúng. Ông Ng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng, do Ông Ng quen phụ nữ khác và thường xuyên ăn nhậu nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Trước đây bà N đã từng yêu cầu ly hôn, vì muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình nên ông Ng đã có thay đổi tính tình, lo tu chí làm ăn, không còn quen phụ nữ khác và đã có trách nhiệm lo lắng quan tâm cho gia đình. Tuy nhiên, do áp lực cuộc sống, bà N và ông Ng mặc dù sống chung một nhà nhưng vợ chồng sống ly thân nhau, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay Ông Ng xác định vẫn còn thương bà N và có nguyện vọng hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, ông Ng không đồng ý ly hôn bà N.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung là:

+ Huỳnh Thị Bảo Ng, sinh ngày 17/7/2010

+ Huỳnh Thanh Nh, sinh ngày 14/7/2012

Trường hợp phải ly hôn, ông Ng yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu bà N cấp dưỡng tiền nuôi 02 con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà N và ông Ng có thể thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, tuy nhiên các bên không tự thỏa thuận được nên Tòa án nhân dân

huyện Hóc Môn quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Lữ Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Huỳnh Thanh Ng nên đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn ông Huỳnh Thanh Ng cư trú trên địa bàn huyện Hóc Môn, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Ông Huỳnh Thanh Ng (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ông Ng.

[3] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa cho thấy Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định do Bộ Luật Tố tụng dân sự quy định. Bị đơn là ông Huỳnh Thanh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó, Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về hôn nhân: bà Lữ Thị N và ông Huỳnh Thanh Ng tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang vào ngày 19/12/2005 (Giấy chứng nhận kết hôn số 102, Quyển số 01), do đó hôn nhân của bà N và Ông Ng là hôn nhân hợp pháp. Nay bà N yêu cầu ly hôn Ông Ng nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 để giải quyết.

Bà N trình bày Ông Ng không chung thủy, quen người phụ nữ bên ngoài, không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập bà N. Vợ chồng sống chung nhưng không tin tưởng, thiếu tôn trọng nhau, vợ chồng không có sự cảm thông và chia sẻ, hôn nhân không hạnh phúc. Trước đây do cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên tháng 02/2020 bà N đã từng nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án, tháng

5/2020 bà N đã từng rút đơn để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông Ng không sửa đổi tính tình, vẫn cứng rắn bất chấp. Hiện nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể cải thiện, bà N không thể tiếp tục sống chung vợ chồng với ông Ng. Phía ông Ng trình bày vẫn còn thương bà N và không muốn các con sống xa cha hay xa mẹ, do đó ông Ng mong muốn đoàn tụ để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà N và ông Ng có xảy ra mâu thuẫn, do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà N đã từng nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án, bà N đã từng rút đơn để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng cuộc sống vợ chồng của bà N và ông Ng vẫn không cải thiện. Bà N và ông Ng mặc dù sống chung một nhà nhưng ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Mặt khác, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, qua các lần Tòa án hòa giải để tạo sự hàn gắn, nới lỏng hạnh phúc gia đình nhưng hai bên đã không có phương hướng, biện pháp để vợ chồng đoàn tụ. Phía ông Ng mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Ng vắng mặt không lý do, điều đó thể hiện ông Ng không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông Ng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà N là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: bà N và Ông Ng có 02 con chung là Huỳnh Thị Bảo Ng, sinh ngày 17/7/2010 và Huỳnh Thanh Nh, sinh ngày 14/7/2012.

Bà N và ông Ng đều có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi 02 con. Xét thấy hiện nay 02 con là Ng và Nh đang sống chung với bà N và ông Ng, phía ông Ng không có ý kiến gì đối với việc nuôi con của bà N. Tại Bản tự khai ngày 04/02/2021, 02 cháu Ng và Nh có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con, việc bà N yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con là phù hợp với lợi ích của con và có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, cần giao 02 con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà N không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng tiền nuôi 02 con, xét thấy việc không yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện nên tạm ngưng cấp dưỡng tiền nuôi 02 con đối với ông Ng cho đến khi có đơn yêu cầu của bà N.

[6] Về tài sản chung: hai bên xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 27

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lữ Thị N và ông Huỳnh Thanh Ng.

2/. Về nuôi con chung: bà N và ông Ng có 02 con chung là Huỳnh Thị Bảo Ng, sinh ngày 17/7/2010 và Huỳnh Thanh Nh, sinh ngày 14/7/2012.

2.1. Giao 02 con chung là Huỳnh Thị Bảo Ng và Huỳnh Thanh Nh cho bà Lữ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Tạm ngưng cấp dưỡng tiền nuôi 02 con đối với ông Ng cho đến khi bà N có đơn yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/. Án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Lữ Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà N đã nộp theo biên lai số AA/2019/0077064 ngày 01/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5/. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh

